

	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và tính .</li> <li>- Yêu cầu HS làm vào vở theo hai dãy: dãy 1 làm các bài của câu a, dãy hai làm các bài của câu b.</li> <li>- Nhận xét , sửa sai .</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Yêu cầu HS đọc đề bài.</li> <li>- HD HS tìm hiểu bài toán:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>+ Nêu cách giải?</li> <li>- Gọi 1 HS giải trên bảng, HS khác giải bài ra nháp.</li> <li>- HD chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi HS nêu yêu cầu đề bài .</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4. làm vào phiếu bài tập . Phát 2 tờ phiếu khổ lớn cho 2 nhóm làm .</li> <li>- Yêu cầu HS trình bày .</li> <li>- Nhận xét , sửa sai .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 1 HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- Nêu lại cách đặt tính của phép tính chia.</li> <li>- Cả lớp làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm.</li> </ul> $\begin{array}{r} a/4725 \\ \hline 22 \end{array} \left  \begin{array}{r} 15 & 4674 & 82 \\ 315 & 574 & 57 \\ 75 & 0 & \\ 0 & & \end{array} \right.$ <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp và GV cùng chữa bài.</li> </ul> <p>* 2 HS đọc đề toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu dữ kiện của bài toán .</li> <li>- Tìm cách giải bài toán.</li> <li>- Giải bài toán vào vở nháp;</li> <li>- 1 HS lên bảng thực hiện.</li> </ul> <p><i>Bài giải</i></p> <p>Số <math>m^2</math> nhà lát được là:  <math>1050 : 25 = 42 (m^2)</math></p> <p><i>Đáp số: 42 m<sup>2</sup></i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp cùng GV chữa bài.</li> </ul> <p>* 2 HS đọc to .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm, làm phiếu .</li> <li>- Trình bày kết quả và nêu cách thực hiện .</li> </ul> <p><i>Bài giải</i></p> <p>Trong ba tháng đội đó làm được số sản phẩm là:  <math>855 + 920 + 135 = 3125</math> (sản phẩm)</p> <p>Trung bình mỗi người làm được là:  <math>1325 : 25 = 125</math> ( sản phẩm)</p> <p><i>Đáp số: 125 sản phẩm</i></p>
--	--	--

3 - 4'	<p><b>Bài 4:</b> Giải toán.(Thảo luận nhóm )</p> <p>* Yêu cầu HS thảo luận theo cặp tìm chỗ sai .</p> <p>H: -Muốn biết phép chia sai ở đâu chúng ta phải làm gì?</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò.</b></p> <p>* Nêu lại tên ND bài học ?</p> <p>- Hệ thống lại các dạng BT.</p> <p>- Nhận xét chung giờ học.</p>	<p>* Thảo luận cặp . Trình bày lỗi sai .</p> <p>- Ta phải thử.</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- Đại diện nêu kết quả:</p> <p>a/ Sai ở lần chia thứ hai.</p> <p>b/ Sai ở số dư cuối cùng của phép chia.</p> <p>- Cả lớp nhận xét , sửa sai .</p> <p>* 2 HS nêu.</p> <p>- Nghe , hiểu .</p>
-----------	--	---

## Toán

### Tiết 77: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0

#### I. MỤC TÊU:

- Giúp HS biết thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.
- rèn kỹ năng thực hiện phép chia.
- Giáo dục HS tính chính xác, cẩn thận trong tính toán.

## **II. ĐÒ DÙNG DAY-HỌC:**

- Bảng phụ ghi BT1

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY-HỌC:**

TG	ND	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
4 -5'		<b>1.Kiểm tra bài cũ:</b> * Gọi 2 HS lên bảng. - Chữa bài nhận xét bài của các em.	* HS thực hiện BT số 1 câu a lên bảng lớp, các lớp làm bảng con bài b trang 84.
1'		<b>2. Bài mới.</b> <b>a.Giới thiệu bài.:</b> * Nêu MĐ – YC bài học. Ghi bảng .	* Nghe , nhắc lại .
5-7'		<b>b. Các hoạt động:</b> <b>HĐ 1 : Trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị.</b> * GV viết phép tính: $9450 : 35 = ?$ Yêu cầu HS nêu cách thực hiện . - Gọi HS thực hiện . => Ghi các bước tính của HS lên bảng. Lưu ý các em ở lần chia thứ ba ta có $0 : 35$ được $0$ ; phải viết chữ số $0$ ở vị trí thứ ba của thương.	* Theo dõi , suy nghĩ . - 2 ,3 em nêu: Đặt tính, tính từ trái sang phải. - Một HS thực hiện phép tính: $\begin{array}{r} 9450 \\ \hline 35 \\ 245 \\ \hline 270 \\ 000 \\ \hline \end{array}$ - Cả lớp theo dõi. - Một vài em chia miệng lại .
5-7'		<b>HĐ 2 : Trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng chục.</b>	* Theo dõi , Suy nghĩ . - Nêu cách thực hiện. - 1 HS thực hiện chia. $\begin{array}{r} 2448 \\ \hline 24 \\ \hline 24 \\ 0 \end{array}$

		<ul style="list-style-type: none"> <li>* Nêu phép tính :<math>2448 : 24 = ?</math></li> <li>- HD HS thực hiện .</li> <li>Gọi HS xung phong thực hiện và nêu cách thực hiện .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong lần chia thứ hai ta có <math>4 : 24</math> được 0 ta viết 0 ở chỗ nào?</li> <li>+ Yêu cầu 1 HS nhắc lại cách thực hiện phép tính chia khi thương có chữ .</li> </ul> <p><b><u>HĐ 3: Thực hành.</u></b></p> <p><b>Bài 1:</b> Đặt tính rồi tính .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi HS nêu yêu cầu BT.</li> <li>- Chia lớp thành 2 dãy, tổ chức cho dãy 1 làm câu a, dãy 2 làm câu b.</li> <li>=&gt; Lưu ý rèn luyện kỹ năng chia nhầm cho HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Giải toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi HS đọc đề toán .</li> <li>- GV hướng dẫn giải . Yêu cầu cả lớp làm vở . Phát phiếu khổ lớn cho 2 em làm .</li> <li>+ Theo dõi, giúp đỡ HS yếu.</li> <li>- Gọi HS tràng bày kết quả .</li> <li>- GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	<p>0048      102               00</p> <p>-Viết 0 ở vị trí thứ hai của thương</p> <p>* 2 HS nêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu y/c BT.</li> <li>- HS làm bài vào vở.</li> <li>- HS lên bảng thực hiện:</li> </ul> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>8750</td> <td>35</td> <td>23520</td> <td>56</td> </tr> <tr> <td>175</td> <td>250</td> <td>112</td> <td>420</td> </tr> <tr> <td>000</td> <td></td> <td>000</td> <td></td> </tr> </table> <p>...</p> <p>- Cả lớp cùng chừa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Một HS đọc đề toán, xác định dạng bài toán.</li> <li>- Làm bài theo yêu cầu .</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>1 giờ 12 phút = 72 phút</i> <i>Trung bình mỗi phút bom</i> <i>được là</i> <math>97200 : 72 = 1350</math> (lit) <i>Đáp số:</i> <math>1350</math> lit</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* 2 HS đọc đề toán.</li> <li>- Nêu dạng bài toán và tìm cách giải.</li> <li>- HS giải bài vào vở.</li> <li>- Chừa bài.</li> </ul> <p style="text-align: right;"><i>a/ Chu vi mảnh đất là:</i> <math>307 \times 2 = 614</math> (m)</p>	8750	35	23520	56	175	250	112	420	000		000	
8750	35	23520	56												
175	250	112	420												
000		000													
7'		<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> <li>-</li> <li>-</li> <li>-</li> </ul>													
5'		<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> <li>-</li> <li>-</li> <li>-</li> </ul>													
7'		<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> <li>-</li> <li>-</li> <li>-</li> </ul>													

3 - 4'		<p><b>Bài 3:</b> Thảo luận nhóm .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Yêu cầu HS đọc đề toán</li> <li>- Hệ thống cho HS các bước giải:</li> <li>+Tìm chu vi mảnh đất.</li> <li>+Tìm chiều dài và chiều rộng</li> <li>+ Tìm diện tích mảnh đất.</li> <li>- Cho HS giải BT vào vở.</li> <li>-1 HS giải trên bảng .</li> <li>- Nhận xét, sửa chữa.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Nêu lại tên ND bài học ?</li> <li>- Hệ thống lại nội dung bài học.</li> <li>- Nhận xét chung giờ học.</li> <li>- Dặn dò HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>b/ Chiều rộng mảnh đất là:  <math>(307 - 97) : 2 = 105 \text{ (m)}</math></p> <p>Chiều dài mảnh đất là:  <math>105 + 97 = 202 \text{ (m)}</math></p> <p>Diện tích mảnh đất đó là  <math>202 \times 105 = 21210 \text{ (m}^2\text{)}</math></p> <p>Đáp số:a) <math>614 \text{ m}</math>  b) <math>21210 \text{ m}^2</math></p> <p>* 2 HS nêu.</p>
-----------	--	--	---

## Luyện từ và câu

### **MỞ RỘNG VÓN TỪ: ĐỒ CHƠI – TRÒ CHƠI**

#### **IMUCJ TIÊU:**

- Biết một số trò chơi rèn luyện sức mạnh, sự khéo léo, tài tuệ của con người.

- Hiểu nghĩa một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến chủ điểm biết sử dụng những thành ngữ, tục ngữ đó trong những tình huống cụ thể.
- Giáo dục HS yêu thích trò chơi có lợi cho sức khỏe.

### **II. ĐỒ DÙNG DAY-HỌC:**

- Bảng phụ ghi BT 3 phần LT
- Phiếu bài tập cho BT2.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY-HỌC:**

TG	ND	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
4 -5'		<b>1.Kiểm tra bài cũ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu kể dùng để làm gì?</li> <li>- Cuối câu kể thường có dấu gì?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	* HS nêu và nêu ví dụ về câu kể.
2'		<b>2.Bài mới.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>a. Giới thiệu bài:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu MĐ – YC bài học.</li> <li>Ghi bảng.</li> </ul> </li> <li><b>b. Hướng dẫn làm bài tập.</b></li> </ul>	* Nghe , nhắc lại .
10-12'		<b>Bài tập 1:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Nêu yêu cầu BT 1</li> <li>-H :Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?</li> <li>- Yêu cầu Hs suy nghĩ tìm từ thích hợp . Làm vở .</li> <li>- Nhận xét, chốt lời giải đúng</li> <li>- Gọi một số em nhắc lại.</li> </ul>	* 2 HS nêu yêu cầu của bài tập 1, <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp từ vào ô thích hợp .</li> <li>- Tìm từ thích hợp .</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả .VD:</li> </ul> +Trò chơi rèn luyện sức mạnh :kéo co ,đấu vật . + Trò chơi rèn luyện sự khéo léo : nhảy dây, lò cò ,đá cầu . + Trò chơi rèn luyện trí tuệ : ô ăn quan ,cờ tướng , xếp hình. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm khác bổ sung.</li> </ul>
8 – 10 ’		<b>Bài tập 2:</b> Làm phiếu bài tập. <ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi HS nêu yêu cầu .</li> </ul>	* 2 HS nêu. <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nắm nêu yêu cầu của</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp HS nắm yêu cầu bài tập và cách làm việc .</li> <li>- Phát phiếu yêu cầu HS làm bài .</li> <li>- Theo dõi , giúp đỡ .</li> <li>- Gọi một số em nêu kết quả .</li> <li>- GV cùng cả lớp nhận xét , sửa sai . Chốt KQ đúng :</li> <li>- Gọi một vài em nhắc lại.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> Nêu miệng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>* Yêu cầu HS suy nghĩ và nêu miệng.</li> <li>Nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p><b>3.Củng cố, dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Nêu lại tên ND bài học ?</li> <li>- Liên hệ GD.</li> <li>- Nhận xét tiết học .</li> <li>- Dặn về làm vở bài tập .</li> </ul>	<p>bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài trên phiếu.</li> <li>- Một số em nêu kết quả.</li> <li>+ <i>Choi với lửa nghĩa là: Làm một việc nguy hiểm .</i></li> <li>+ <i>Ở chọn nơi , chơi chọn bạn nghĩa là: Phải biết chọn bạn mà chơi .</i></li> <li>+ <i>Choi điều đứt dây nghĩa là: Mất trắng tay.</i></li> <li>...</li> </ul> <p>* 2 HS nêu .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nối tiếp . VD:</li> <li>a/ Em sẽ nói với bạn: <i>Ở chọn nơi, chơi chọn bạn cậu nên chọn bạn mà chơi.</i></li> <li>b/ Em sẽ nói với bạn : Cậu xuống ngay đi. Đừng có <i>choi với lửa.</i></li> <li>c/ <i>Choi dao có ngày đứt tay đây.</i> Xuống đi thôi.</li> </ul> <p>* HS nêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe, thực hiện.</li> </ul>
8'	4'		

## Kể chuyện.

### **KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

#### **I.MỤC TIÊU:**

- Rèn kỹ năng nói:
  - + HS chọn được một câu chuyện kể về đồ chơi của mình hoặc của bạn xung quanh. Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện. Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.
  - + Lời kể tự nhiên, chân thực có kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ.
- Rèn kỹ năng nghe: Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.
- Giáo dục HS yêu quý và bảo vệ đồ chơi của mình cũng như của bạn.

#### **II. ĐỒ DÙNG DAY-HỌC:**

- Bảng lớp viết đề bài, 3 cách xây dựng cốt truyện.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

TG	ND	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
4 -5'		<b>1.Kiểm tra bài cũ:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS kể một câu chuyện có nhân vật là những đồ chơi của trẻ em hoặc con vật gần gũi với trẻ em.</li><li>-Nhận xét đánh giá.</li></ul>	- 1HS kể chuyện.

	<b>2- 3'</b>	<b>2. Bài mới.</b> <b>a. Giới thiệu bài:</b> -Nêu nội dung bài . Ghi bảng	* Nhắc lại
	<b>4 -5'</b>	<b>b. Hướng dẫn HS phân tích đề.</b> * Cho HS đọc đề bài trong SGK. - GV viết lên bảng đề bài và gạch dưới những từ ngữ quan trọng như: <u>Đồ chơi của em, của các bạn</u> . -GV lưu ý HS: Câu chuyện của các em phải là câu chuyện có thực. Nhân vật trong truyện phải là em hoặc là các bạn của em. Lời kể phải tự nhiên giản dị.	* 1 HS đọc lớp lắng nghe - Theo dõi , nắm yêu cầu đề bài  - Nắm cách kể
	<b>6-7'</b>	<b>c. Gợi ý kể chuyện .</b> * Cho HS đọc gợi ý SGK.  - GV gợi ý: SGK nêu 3 hướng xây dựng cốt truyện. Các em có thể kể 1 trong 3 hướng. Khi kể các em nhớ dùng từ xung hô “Tôi”. -Cho HS nói hướng xây dựng cốt truyện.	* 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 gợi ý (đọc cả mẫu).
	<b>12 - 14'</b>	 -GV nhận xét khen những HS có sự chuẩn bị tốt ở nhà. <b>d. Thực hành kể chuyện.</b> * Cho HS kể theo cặp. - GV theo dõi các nhóm kể chuyện góp ý HD cho các em. * Cho HS thi kể chuyện.  -GV nhận xét+Khen HS có câu chuyện hay nhất+Kể chuyện hay nhất.	-Một số HS lần lượt nói hướng xây dựng cốt truyện của mình.  * Từng cặp HS kể cho nhau nghe.  -1 vài HS nối tiếp nhau thi kể chuyện trước lớp+Nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. -Cả lớp nhận xét. Bổ sung .
	<b>3 -4'</b>		* 2 HS nêu .